

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08/04/2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Giang Thị Thúy Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Luận;
Ông Phạm Ngọc Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Mai - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoa Lư tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2024/TLST - HNGĐ, ngày 30/10/2024 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXX-ST ngày 21 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19/3/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993. Địa chỉ: số nhà H, hẻm C, đường T, phố N, phường N, thành phố N (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình. Nơi ở hiện nay: ngõ C, đường T, phố T, phường N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn C, sinh năm 1992. Địa chỉ: số nhà H, hẻm C, đường T, phố N, phường N, thành phố N (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: có mặt chị T; vắng mặt không có lý do anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:* chị và anh Đinh Văn C kết hôn với nhau năm 2014, có được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh C rượu chè, cờ bạc làm thất thoát tài sản của gia đình; Chị và gia đình đã nhắc nhở, khuyên bảo nhiều lần nhưng anh C không nghe dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có lần anh C còn cầm dao đe dọa chị, đánh chị con cái và phở xóm đều biết. Tháng 3 năm 2023 vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng ly thân, không quan hệ tình cảm với nhau. Đầu tháng 11 năm 2024 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng do anh C mang xe Honda lead của chị đi cầm lấy tiền chơi cờ, chị phải đi chuộc về, từ đó chị xác định anh C không thay đổi nên chị đã cùng 02 con thuê nhà ra ở riêng. Cho đến nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không cải thiện được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Đinh Tiến T1, sinh ngày 19/01/2015 và cháu Đinh Ngọc Anh T2, sinh ngày 13/8/2016. Hiện nay 2 cháu đang ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị được chăm sóc nuôi dưỡng 2 cháu theo nguyện vọng của 2 cháu .

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu nên chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con và không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng cho con. Hiện nay chị làm công nhân may ở Khu công nghiệp K, thu nhập bình quân khoảng 8 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai ngày 30/10/2024 anh Đinh Văn C trình bày:* Về thời gian và điều kiện kết hôn giống như chị T đã khai. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận vui vẻ cho đến khoảng đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thỉnh thoảng có bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên giữa vợ chồng có xảy ra cãi chửi nhau. Nhưng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống do chị T suy nghĩ phức tạp lên. Khoảng tháng 3 năm 2023 chị T sống ly thân với anh, tuy 2 vợ chồng sống cùng nhà nhưng không gần gũi nhau. Nay chị T xin ly hôn với anh, anh không đồng ý vì mâu thuẫn của vợ chồng anh là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống không đến mức trầm trọng để ly hôn, hơn nữa vợ chồng anh vẫn còn tình cảm với nhau nên đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh chung sống đoàn tụ với nhau.

Về con chung: vợ chồng anh có 2 con chung họ tên và ngày tháng năm sinh của các cháu như chị T đã khai. Vì anh không đồng ý ly hôn nên anh không có quan điểm về việc giao con cho ai nuôi.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* *Tại phiên tòa:* Chị T trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Vợ chồng chị không có khả năng hàn gắn được vì anh C không thay đổi, thường xuyên uống rượu, ngoài ra còn sử dụng ma túy đá, đe dọa giết chị khiến chị luôn sống trong sợ hãi nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C và giao 02 con chung cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Từ trước đến nay chị luôn chăm lo chu đáo cho các con còn anh C rượu chè, cờ bạc không làm gương cho các con. Tòa án có giải thích cho chị về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng chị xét thấy chị đảm bảo điều kiện nuôi con, thi thoảng anh C cũng đưa tiền cho chị nên chị sẽ tự thỏa thuận với anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã tuân thủ, thực hiện đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, điều 234 BLTTDS; Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Quan điểm về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Đinh Văn C.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Đinh Văn C.

- Về con chung: Giao cháu Đinh Tiến T1, sinh ngày 19/01/2015 và cháu Đinh Ngọc Anh T2, sinh ngày 13/8/2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: chị T tự thỏa thuận với anh C, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002373 ngày 29/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình (nay là Chi cục thi hành án thành phố Ninh Bình (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Đinh Văn C, có nơi cư trú tại phường N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập để anh Đinh Văn C đến Tòa án tham gia phiên tòa nhưng anh C vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C và giải quyết vụ án trên cơ sở tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, Tòa án thu thập được.

- Về việc thay thế Hội thẩm nhân dân: Do 01 Hội thẩm nhân dân tham gia phiên tòa ngày 19/3/2025 không tham gia xét xử vụ án được nên tại phiên tòa hôm nay vụ án được xét xử lại từ đầu là phù hợp với quy định tại Điều 226 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn C xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện, thủ tục kết hôn, có đăng ký kết hôn năm 2014 nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn chị T và anh Chung C sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T là do bất đồng quan điểm sống, anh C rượu chè, cờ bạc làm thất thoát tài sản của gia đình, chị và gia đình đã nhắc nhở, khuyên bảo nhiều lần nhưng anh C không nghe dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh C còn sử dụng ma túy đá, đe dọa giết chị. Theo anh C là do vợ

chồng thỉnh thoảng có bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng có cãi chửi nhau nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ. Từ tháng 3 năm 2023 đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan hệ tình cảm với nhau. Chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C. Anh C mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chỉ một lần đến Tòa án làm bản tự khai còn các lần khác Tòa án thông báo, triệu tập anh C đều không đến để giải quyết vụ án chứng tỏ anh C không có thiện chí mong muốn duy trì quan hệ hôn nhân, bỏ mặc hậu quả. Việc anh C cờ bạc, rượu chè làm thất thoát tài sản ảnh hưởng đến cuộc sống tinh thần, vật chất của các thành viên trong gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền nghĩa vụ của vợ chồng.

UBND phường N, thành phố H cung cấp: Từ tháng 11 năm 2024 đến nay chị T và anh C sống ly thân với nhau, chị T chuyển ra ngoài sinh sống cùng các con. Nguyên nhân là do anh C cờ bạc, rượu chè dẫn đến kinh tế sa sút, vợ chồng cãi chửi nhau thường xuyên.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh C là có thật, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân, không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn anh C là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: chị T và anh C có 02 con chung là cháu Đình Tiến T1, sinh ngày 19/01/2015 và cháu Đình Ngọc Anh T2, sinh ngày 13/8/2016, hiện 2 cháu đang ở với chị T. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung. Anh C không có quan điểm về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy 02 cháu có nguyện vọng ở với chị T, bản thân chị T có thu nhập, có điều kiện đảm bảo chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu, nên căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các cháu, bảo đảm sự ổn định, không làm xáo trộn môi trường sống cần giao 2 cháu cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Mặc dù đã được Hội đồng xét xử giải thích việc yêu cầu cấp dưỡng cho con là nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các con nhưng chị T yêu cầu để tự thỏa thuận với anh C, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Do đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị T là người khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 226; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 51, 56, 58, 81; 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với anh Đinh Văn C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thúy ly H anh Đinh Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Tiến T1, sinh ngày 19/01/2015 và cháu Đinh Ngọc Anh T2, sinh ngày 13/8/2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: chị T tự thỏa thuận với anh C, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó; các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng cho con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp trong biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án biên lai số 0002373 ngày 29/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6 Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Hoa Lư;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADSTP Hoa Lư;
- UBND phường Ninh Sơn, TP Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.
- Các đương sự;
- Lưu án văn..

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- Lưu hồ sơ;

Giang Thị Thúy Thu

